



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV # 116431

VEWL.#

I-171 : Yes, No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NHU KIET  
Last Middle First

Current Address 20/A 22, đường 3 tháng 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Date of Birth Sep. 6, 1929 Place of Birth Chợ Lớn (Việt Nam)

Previous Occupation (before 1975) Colonel, Assistant to Chief of Studying and Planning Office/Defense Department  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-14-75 To 09-10-87

3. SPONSOR'S NAME: NGO VAN THUONG  
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u>   |
|--------------------------------------|-----------------------|
| <u>DUAN HUNG</u>                     | <u>brother-in-law</u> |
| <u>HO THI DIEU HANH</u>              | <u>Sister-in-law</u>  |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 06-14-88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NHU KIET  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| HO THI DIEU NGUYEN                       | 01-05-34      | Wife                |
| NGUYEN THI DIEU MY                       | 06-26-59      | Daughter            |
| NGUYEN THI NHU Y                         | 02-03-61      | Daughter            |
| NGUYEN NHU THUAN                         | 10-03-63      | Son                 |
| NGUYEN NHU HOA                           | 06-20-67      | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Defense Management Course Post Graduate Navy School, Monterey, California from 7/73 to 10/73
- US Medal : Bronze star decorated by Brig. General MAC CLELLAN, Advisor at Training Command, General Staff Rep. of Viet Nam Armed Forces in 1973
- US Advisors : - Major FRED DUNKS, Maintenance officer, Ordnance Advisor, MAAG in 1959
  - Colonel FRED DUNKS, Advisor to the Chief of OCO, MACV in 1968
  - Colonel MAC NAIR, Advisor to the Chief of OCO, MACV in 1970



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: 116 431  
VEWL.#: \_\_\_\_\_  
I-171#: Y NO  
EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN PHU KIET  
Last Middle First

Current Address: \_\_\_\_\_

Date of Birth: 06/01/79 Place of Birth: \_\_\_\_\_

Previous Occupation (before 1975) \_\_\_\_\_  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From \_\_\_\_\_ To \_\_\_\_\_  
Years: \_\_\_\_\_ Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: NGO VAN THUONG  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngô Văn Thuởng

Ngày 11 tháng 8, năm 1988

Kính gửi Bà Hội Trưởng  
Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam  
P. O. Box 5435  
Arlington, Virginia 22205-0635

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Ngày 14 tháng 6, năm 1988, tôi đã gửi đến Bà một thư có kèm theo hai bản Political Prisoner Registration Form và hai bản Intake Form của anh Nguyễn Nhữ Kiệt.

Theo sự chỉ dẫn của Bà trong thư đề ngày 1 tháng 6, năm 1988, hôm nay tôi gửi đến Bà bản chính thư ngày 18 tháng 7, năm 1988 của Chính quyền Canada phúc đáp cho Nguyễn Nhữ Ân không chấp nhận cho dưỡng sự bảo lãnh cha mẹ tù Việt Nam là Nguyễn Nhữ Kiệt và Hồ Thị Diệu Nguyên.

Tôi trân trọng kính xin Bà Hội Trưởng vui lòng can thiệp với Bộ Ngoại Giao và cơ quan ODP Hoa Kỳ cho gia đình anh Nguyễn Nhữ Kiệt được nhập cảnh Hoa Kỳ.

Tôi xin chân thành cảm tạ Bà Hội Trưởng.

Kính thư,



Ngô Văn Thuởng

Dính kèm :

- Dơn của Nguyễn Nhữ Ân xin bảo lãnh cha mẹ là Nguyễn Nhữ Kiệt và Hồ Thị Diệu Nguyên
- Thư ngày 18 tháng 7, năm 1988 của Chính quyền Canada từ chối không cho Nguyễn Nhữ Ân bảo lãnh cha mẹ (hồ sơ số 404 288 02)



Gouvernement du Québec  
Ministère  
des Communautés culturelles  
et de l'Immigration  
Direction des Étudiants, Garants,  
Travailleurs  
355, Ste-Catherine ouest, 5e étage  
Montréal, (Québec)  
CANADA  
H3B 1A4

NGUYEN, NHU AN

Date : 1988 07 18  
Dossier: 404 288 02

Objet: Demande de parrainage en faveur de:  
NGUYEN, NHU KIET

La présente fait suite à la demande d'engagement que vous avez soumise en faveur de la personne ci-haut mentionnée dans le but de parrainer son admission au Québec à titre de résident permanent.

Après une étude attentive de votre demande, nous devons vous informer que vous ne rencontrez pas, d'après les renseignements que vous nous avez fournis, les exigences du règlement sur la sélection des ressortissants étrangers relatives aux ressources financières requises des garants. Pour cette raison, nous devons refuser votre demande d'engagement. Ayez l'obligeance de communiquer la présente décision à votre parent.

S'il advenait que votre situation se modifie de telle façon que vous croyez être en mesure de rencontrer nos exigences financières, nous pourrions, après un délai de trois mois, reconsidérer cette décision. Au préalable, il faudra vous assurer auprès du Centre d'immigration du Canada que votre dossier est toujours actif.

Nous vous prions d'agréer l'assurance de nos meilleurs sentiments.

(11)

  
-----  
DANIEL FOUGÈRE  
fonctionnaire à l'immigration  
tél.: (514) 873-4127



Gouvernement du Québec  
Ministère  
des Communautés culturelles  
et de l'Immigration  
Direction des Étudiants, Garants,  
Travailleurs  
355, Ste-Catherine ouest, 5e étage  
Montréal, (Québec)  
CANADA  
H3B 1A4

ANNEXE I (art. 23 et 36) DEMANDE D'ENGAGEMENT DOSSIER: 404 288 02

SECTION I - IDENTIFICATION DU GARANT.

Nom : NGUYEN, NHU AN

Adresse :

H3H 1N3

Téléphone:

Sexe : MASCULIN

Date naissance : 56 01 05

Etat civil : CELIBATAIRE

Personnes à charge: 0

Statut : CIT. CAN.

No. Ass. Sociale: 120 052 097

Engagements précédents:

Employeur : BY GEORGE

Adresse : 1343, AVENUE GREENE

MONTREAL Q.C.

Téléphone: 931 8814

Revenu annuel brut:

Garant :

Conjoint:

11.850

SECTION II - IDENTIFICATION DES RESSORTISSANTS ETRANGERS

Nom et code d'adresse

NGUYEN, NHU KIET

NGUYEN, HO THI DIEU

Parenté

PERE

MERE

Date Sexe Etat

naissance

civil Citoyenneté

29 01 06

1

MAR VIETNAM

34 01 05

2

MAR VIETNAM

Adresse: 20/A-22 DUONG 3-2 F21, Q 10, HO CHI MINH VILLE VIETNAM.

Profession des ressortissants étrangers:

Principal: OUV. GENERAL

Conjoint: COUTURIERE

Intention travail: 1

Intention travail: 1

J'atteste (nous attestons) que tous les renseignements que j'ai (nous avons) donnés ci-dessus sont véridiques.

signature du garant

Fait devant moi à

en ce 17 Jour de

juillet 1980

signature du conjoint

fonctionnaire à l'immigration

Hawthorne, ngày 18 tháng 10, 1988

Kính gửi Bà Hội Trưởng,  
Hội Gia Đình Tù Nhân Chánh Trị Việt Nam  
P.O. Box 5435  
Arlington, VA 2205-0635

Đề mục : Xin can thiệp trường hợp Nguyễn Như Kiệt

Tham chiếu : Thủ của tôi đề ngày 11-8-88.  
Cuộc điện đàm với Bà Hội Trưởng ngày 1-10-88.

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Do cuộc điện đàm với Bà Hội Trưởng ngày 1-10-88, tôi được biết quý Hội đã can thiệp với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình được định cư ở Hoa Kỳ tiếp theo thủ dẫn chiếu 1 của tôi. Tôi xin thành thật cảm tạ Bà Hội Trưởng và quý Hội rất nhiều.

Theo lời chỉ dẫn của Bà Hội Trưởng, tôi đã gửi đến Văn Phòng ODP lá thư đề ngày 17-10-88 để xin ODP tái xét trường hợp của anh Nguyễn Như Kiệt. Nay tôi gửi đến quý Hội bản sao lá thư vừa kê đề vào hồ sơ Nguyễn Như Kiệt.

Kính thủ,

*Ngô Văn Thuởng*

Ngô Văn Thuởng

Hawthorne, October 17, 1988

From : Ngo Van Thuong

To : ODP Office  
American Embassy  
Box 58  
APO San Francisco  
96346-0001

Ref. : -Case IV # 116.431  
PA. : Nguyen Nhu Kiet  
-Your letter of Nov. 3, 87.  
-Letter dated Jul. 18, 88  
of the Canadian Authority.

Subj.: Request for reconsideration  
of case.

Dear Sir/Madam :

Pertaining to your letter in reference, the above ODP case is considered ineligible for the ODP due to the fact that the PA, Mr. Nguyen Nhu Kiet, has close relatives residing in Canada.

Being informed of the situation, The PA's son Nguyen Nhu An has submitted petition to the Authority in Canada to sponsor his father Nguyen Nhu Kiet and family. Unfortunately, his request is denied by the Immigration Office, because of his financial resources do not meet the requirement fixed by the Canadian Government (copy letter of July 18, 1988 attached).

In writing this letter, I would like to request your Office to re-consider the case in the appropriate cat.3 of the ODP criteria, if possible. Mr. Nguyen Nhu Kiet was detained in the re-education camp for over 12 years.

I would sincerely appreciate your reviewing the situation, and I hope to receive an LOI on his behalf in a very near future.

Respectfully yours,

*Thuong van Ngo*

Ngo Van Thuong

Encl. : 01 copy of the letter of the Canadian Authority  
with translation.  
01 Release Permit with translation.

Government of Quebec  
Ministry of Cultural Communities  
and Immigration.  
Directorate of Students, Guarantors,  
Workers.  
355, Ste Catherine Ouest, 5th. etage  
Montreal, Quebec.  
CANADA  
H3B 1A4

NGUYEN NHU AN

Date : 07/18/1988  
Case : 404 288 02

Subject : Request of sponsorship for NGUYEN NHU KIET.

This is to response to your engagement request of sponsorship for the above named person to be admitted to Quebec as permanent resident;

After having carefully studied your request, and based on the information you provided, we have to inform you that you do not meet the requisite financial resources. The requirements enforce that sponsors must have sufficient guarantee for financial support. For this reason, we must deny your request - Please notify your father of this decision.

If your situation should modify in such a way that you think you meet the required financial conditions, we would, after a delay of 03 months, reconsider this decision.

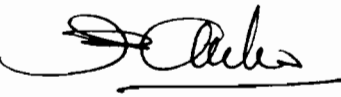
Meanwhile, It would be necessary that you maintain contact with the Immigration Center of Canada to make sure your case always remains active.

Sincerely yours,

Daniel Fougere  
INS official  
Ph.: (514) 873.4127

---

TRANSLATOR : Levan Ban  
Certify true and correct translation.

  
( signature )

Los Angeles County )  
State of California)

NOTARY PUBLIC :

Subscribed and sworn to  
before me this 12th. day  
of October, 1988





Gouvernement du Québec  
Ministère  
des Communautés culturelles  
et de l'immigration  
Direction des Étudiants, Garants,  
Travailleurs  
355, Ste-Catherine ouest, 5e étage  
Montréal, (Québec)  
CANADA  
H3B 1A4

NGUYEN, NHU AN

Date : 1988 07 18  
Dossier: 404 288 02

Objet: Demande de parrainage en faveur de:  
NGUYEN, NHU KIET

La présente fait suite à la demande d'engagement que vous avez soumise en faveur de la personne ci-haut mentionnée dans le but de parrainer son admission au Québec à titre de résident permanent.

Après une étude attentive de votre demande, nous devons vous informer que vous ne rencontrez pas, d'après les renseignements que vous nous avez fournis, les exigences du règlement sur la sélection des ressortissants étrangers relatives aux ressources financières requises des garants. Pour cette raison, nous devons refuser votre demande d'engagement. Ayez l'obligeance de communiquer la présente décision à votre parent.

S'il advenait que votre situation se modifie de telle façon que vous croyez être en mesure de rencontrer nos exigences financières, nous pourrions, après un délai de trois mois, reconsidérer cette décision. Au préalable, il faudra vous assurer auprès du Centre d'immigration du Canada que votre dossier est toujours actif.

Nous vous prions d'agréer l'assurance de nos meilleurs sentiments.

  
-----  
DANIEL FOUGÈRE  
fonctionnaire à l'immigration  
tél.: (514) 873-4127

MINISTRY OF INTERIOR

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET-NAM  
Independence-Liberty-Happiness

Camp : XUANLOC  
No.: 108 /GRT

RELEASE PERMIT

- By circular No.966-BCA/TT dated May 31,1961 of the Ministry of Interior.
- Executing the Release Order No.:08/QDdated 08/20/1987 of the Ministry of Interior.

This RELEASE PERMIT is issued to :

Full name : NGUYEN NHU KIET  
Nickname : - Secret name :  
Date & Place of birth : in 1929 at ChoLon  
Permanent residence registration before being arrested:  
20/A22 Duong 3-2, Quan 10, TP/ HoChiMinh  
Guilty of being : Colonel. Deputy-Chief of Studying & Planning Bureau/  
Arrested on : 06/14/1975 Defense Department.  
Sentence to : Re-Education Camp  
Now returned to live at: 20/A22 Duong 3-2, Quan 10, TP/HoChiMinh

Judging on re-education progress :  
During the time in Camp, had made effort to acheive all assigned duties and observed strictly the Camp regulations.

Probation period : 12 months.  
The interested party has to report in person to the Local Authorities upon return.

|                         |                     |    |                         |
|-------------------------|---------------------|----|-------------------------|
| Right index fingerprint | Full name,Signature | On | 09/10/1987              |
| Nguyen Nhu Kiet         | of the bearer       |    | The Superintendent      |
| Serial No.:             | NguyenNhu Kiet      |    | Signed & sealed:        |
| Done at :               |                     |    | Major Nguyen Thanh Tam. |

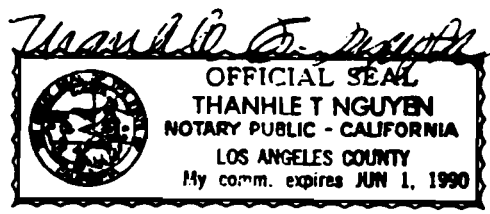
TRANSLATOR : Levan Ban  
Certify true and correct translation.

Los Angeles County )  
State of California ) ss

NOTARY PUBLIC:

*Thanh T. Nguyen*  
(signature)

Subscribed and sworn to  
before me this 08th day  
of October, 1987.



IV# 176451

BỘ NỘI VỤ  
Trại **XUAN LOC**  
Số **108** CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 0 | 0 | 7 | 7 | 8 | 0 | 2 | 9 | 3 | 2 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SIISLD

# GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số **08/QĐ** ngày **20** tháng **08** năm **1987**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN NHƯ KIỆT** Sinh năm 19 **29**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh **/THÁI/** Chợ lớn -

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**20/A22 Đường 3-2 . Quận 10. TP/ HỒ CHÍ MINH**

Can tội **Đại tá phó trưởng phòng nghiên cứu và thiết kế . BQP**

Bị bắt ngày **14/6/1975** Án phạt **TRỌT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại **20/A22 Đường 3-2 . Quận 10. TP/ HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao , nội quy không sai phạm

"Quản chế : 12 tháng "

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **25** tháng **09** năm **1987**

Làm tay người giữ phôi  
**Nguyễn như Kiệt .**

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày **10** tháng **9** năm 19 **87**

Giám thị

**Nguyễn như Kiệt**

Thiếu tá **Nguyễn thanh Tài**

**HƯNG THẬT**



**PHÒNG QUẢN LÝ TÙ**  
B.N.D. PHƯƠNG  
**Pho Chi Tuyết**  
*UAI*

Hawthorne, ngày 18-10-88

Kính gửi Bà Hồ Trường  
Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

Kính thưa Bà Hồ Trường,

Tôi xin gửi kèm theo đây check  
số 1323 số tiền \$100.00 để ủng hộ những  
hoạt động của quỹ Hội.

Kính thư,

Ngô Văn Thương

|                                       |                                                                                    |                    |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| THUONG VAN NGO<br>KIM THI DOAN        |                                                                                    | 1323               |
| Oct. 18 1988                          |                                                                                    | 16-7021/39<br>3220 |
| PAY TO THE<br>ORDER OF                | Families of Vietnamese Political Prisoners Association                             | \$ 100.00          |
| One Hundred and no/100                |                                                                                    | DOLLARS            |
| <b>COAST<br/>SAVINGS<br/>AND LOAN</b> | HAWTHORNE OFFICE<br>12407 SOUTH HAWTHORNE BOULEVARD<br>HAWTHORNE, CALIFORNIA 90250 |                    |
| MEMO                                  | Contribution                                                                       | Thuong van Ngo     |

Hawthorne, ngày 18-10-88

Kính gửi Ban Hội Trưởng  
Hội Gia Đình Tù Nhân Chánh Trị Việt Nam

Kính thưa Ban Hội Trưởng,

Tôi xin gởi kèm theo đây check  
số' 1323 số' tiền \$100.00 để ủng hộ những  
hoạt động của quỹ Hội.

Kính thư,

Ngô Văn Thuong

Hawthorne, ngày 18-10-88

Kính gửi Ban Hội Trưởng  
Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

Kính thưa Ban Hội Trưởng,

Tôi xin gửi kèm theo đây check  
số 1323 số tiền \$100.00 để ủng hộ những  
hoạt động của quỹ Hội.

Kính thư,

Ngô van Thuong

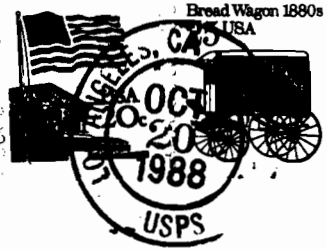
|                                                                                                                                                                        |  |                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------|
| THUONG VAN NGO<br>KIM THI DOAN                                                                                                                                         |  | 1323                                                 |
| PAY TO THE ORDER OF <u>Families of Vietnamese Political Prisoners Association</u>                                                                                      |  | <u>Oct 18</u> 19 <u>88</u> <u>18-7021/39</u><br>3220 |
| <u>One Hundred and no/100</u> DOLLARS                                                                                                                                  |  | \$ <u>100.00</u>                                     |
|  HAWTHORNE OFFICE<br>12407 SOUTH HAWTHORNE BOULEVARD<br>HAWTHORNE, CALIFORNIA 90250 |  |                                                      |
| MEMO <u>Contribution</u>                                                                                                                                               |  | <u>Thuong van Ngo</u>                                |

THUONG VAN NGU

OCT 26 1988

Mrs President  
of Families of VN Political Prisoners Association  
P.O. Box 5435  
Arlington, VA 22205-0635

MS  
Nguyen  
Kiet  
9/87



Hồ sơ  
Nguyễn Văn Kiệt

FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION  
P. O. Box 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 116431

VEWL.#

I-171 : Yes,

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NHU KIET  
Last Middle First

Current Address 20/A 22, đường 3 tháng 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Date of Birth: Sep. 6, 1929 Place of Birth Chợ Lớn (Việt Nam)

Previous Occupation (before 1975) Colonel, Assistant to Chief of Studying and Planning Office/Defense Department  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-14-75 To 09-10-87

3. SPONSOR'S NAME: NGO VAN THUONG  
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u>   |
|--------------------------------------|-----------------------|
| <u>DUAN HUNG</u>                     | <u>brother-in-law</u> |
| <u>HO THI DIEU HANH</u>              | <u>Sister-in-law</u>  |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NHU KIET  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| HO THI DIEU NGUYEN                       | 01-05-34      | Wife                |
| NGUYEN THI DIEU MY                       | 06-26-59      | Daughter            |
| NGUYEN THI NHU Y                         | 02-03-61      | Daughter            |
| NGUYEN NHU THUAN                         | 10-03-63      | Son                 |
| NGUYEN NHU HOA                           | 06-20-67      | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Defense Management Course Post Graduate Navy School, Monterey, California from 7/73 to 10/73
- US Medal : Bronze star decorated by Brig. General MAC CUELLAN, Advisor at Training Command, General Staff Rep. of Viet Nam Armed Forces in 1971
- US Advisors : - Major FRED DUNKS, Maintenance officer, Ordnance Advisor, MAAG in 1959
  - Colonel FRED DUNKS, Advisor to the Chief of CGO, MACV in 1963
  - Colonel MAC NAIR, Advisor to the Chief of CGO, MACV in 1970

INTAKE FORM (Two Copies)  
 MAU DON VE LY-LICH  
 \*\*\*\*\*

Hồ sơ hồ tước  
 Nguyễn Minh Kiệt

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NHU KIET  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 06 1929 Chợ Lớn  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) (Việt Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 20/A 22 đường 3 tháng 2, Quận 10  
 (Dia chi tai Viet-Nam) TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
 If Yes (Neu co): From (Tu): 06-14-75 To (Den): 09-10-87

PLACE OF RE-EDUCATION: Box Z 30A, Xuân Lộc, Đồng Nai, Việt Nam  
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): \_\_\_\_\_

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Ordnance Officer Advanced Course, US Army  
Center and School, APG, Maryland, in 1958 (1)

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Colonel (more information on back) (2)

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_ Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X  
 IV Number (So ho so): 116 431  
 No (Khong): \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 20/A 22 đường 3 tháng 2,  
Quận 10, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
NGO VAN THUONG,

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): \_\_\_\_\_

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: NGO VAN THUONG Ngô Văn Thương

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) NGO VAN THUONG

DATE: 06 14 1988 Ngô Văn Thương  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NHU KIET  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| HO THI DIEU NGUYEN                       | 01-05-34      | Wife                |
| NGUYEN THI DIEU MY                       | 06-26-59      | Daughter            |
| NGUYEN THI NHU Y                         | 02-03-61      | Daughter            |
| NGUYEN NHU THUAN                         | 10-03-63      | Son                 |
| NGUYEN NHU HOA                           | 06-20-67      | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- (1) Defense Management Course Post Graduate Navy School, Monterey, California from 7/73 to 10/73.
  - (2) Assistant to Chief of Studying and Planning Office/  
Defense Department.
- U.S. Medal : Bronze Star decorated by Brig. General MAC CLELLAN, Advisor at Training Command, General Staff, Rep. of Vietnam Armed Forces in 1973
- U.S. Advisors : Major FRED DUNKS, Maintenance officer, Ordnance Advisor, MAAG 1959  
Colonel FRED DUNKS, Advisor to the Chief of OCO, MACV in 1968  
Colonel MAC NAIR, Advisor to the Chief of OCO, MACV in 1970.

Hawthorne, ngày 24 tháng 8, 1989

Kính gửi Bà Hồ Trường  
Hội G D T N C T VN  
P.O. Box 5435  
Arlington, VA. 22205-0635

Kính thưa Bà Hồ Trường,

Tiếp theo thư của tôi từ ngày 18-10-88, tôi gửi kèm theo đây photocopy tờ Lôi của anh Nguyễn-Nhu. Kiệt rất gia đình. Lôi từ ngày 27-4-89, nhưng mãi đến tháng 8, 89, vẫn không ODP mới 'joh' 'dinh'.

Trong đây, Bà Hồ Trường có cho tôi biết từ đó đã biết can thiệp cho người em cải tạo viên trong danh sách 9, 87 được sớm ra đi định cư ở Hoa Kỳ. Xin Bà Hồ Trường vui lòng cho tôi rõ những người trong danh sách ấy, trong số có anh Nguyễn-Nhu-Kiệt, có bị vơ vào được từ trong số 3000 em cải tạo viên ra gia đình đã được đưa đến Mỹ Việt hoặc được cho đi từ nay đến cuối năm 1989 hay không?

Trông họ nên cái anh ấy chưa được đi trong đợt đầu tiên năm 1989, sang năm thì khi nào có danh sách những người được chấp thuận ra đi có tên anh Nguyễn-Nhu-Kiệt, xin Bà giúp cho tôi hay được.

Tôi thành thật cảm ơn Bà Hồ Trường.

Kính thư,

Ngô Văn Thuận

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

APR 27, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                    |      |           |                    |
|--------------------|------|-----------|--------------------|
| NGUYEN NHU KIET    | BORN | 5 SEP 29  | (IV 116431)        |
| HO THI DIEU NGUYEN | BORN | 5 JAN 34  | WIFE               |
| NGUYEN THI DIEU MY | BORN | 26 JUN 59 | UNMARRIED DAUGHTER |
| NGUYEN THI NHU Y   | BORN | 3 FEB 61  | UNMARRIED DAUGHTER |
| NGUYEN NHU THUAN   | BORN | 3 OCT 63  | UNMARRIED SON      |
| NGUYEN NHU HOA     | BORN | 10 JUN 67 | UNMARRIED SON      |

ADDRESS IN VIETNAM: 20/A22 DUONG 3 THANG 2  
P 21  
Q 10  
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 50175

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA PAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY CUA DOI.

SINCERELY

*James A. Beardsley*  
James A. Beardsley  
DIRECTOR  
ORDERLY DEPARTURE OFFICE  
BANGKOK, THAILAND

ODP-I  
07/83

0048630

THUONG V NGO



AUG 23 1989

Bà Hôi Trường  
Hội GI D T N C T V N  
Families of VN Political Prisoners Association  
P.O. Box 5435  
Arlington, VA. 22205-0635



INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

Hồ sơ bắt buộc  
Nguyễn Minh Kiệt

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NHU KIET  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 06 1929 Chợ Lớn  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) (Việt Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 20/A 22 đường 3 tháng 2, Quận 10  
(Dia chi tai Viet-Nam) TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 06-14-75 To (Den): 09-10-87

PLACE OF RE-EDUCATION: Box Z 30A, Xuân Lộc, Đồng Nai, Việt Nam  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): \_\_\_\_\_

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Ordnance Officer Advanced Course, US Army  
Center and School, APG, Maryland, in 1958  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Colonel (more information on back)  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_ Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): \_\_\_\_\_  
IV Number (So ho so): 116431

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 20/A 22 đường 3 tháng 2  
Quận 10, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
NGO VAN THUONG,

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): \_\_\_\_\_

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: NGO VAN THUONG Ngô Văn Thương  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 06 14 1988  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NHU KIET  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| HO THI DIEU NGUYEN                       | 01-05-34      | Wife                |
| NGUYEN THI DIEU MY                       | 06-26-59      | Daughter            |
| NGUYEN THI NHU Y                         | 02-03-61      | Daughter            |
| NGUYEN NHU THUAN                         | 10-03-63      | Son                 |
| NGUYEN NHU HOA                           | 06-20-67      | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- (1) Defense Management Course Post Graduate Navy School, Monterey California from 7/73 to 10/73.
  - (2) Assistant to Chief of Studying and Planning Office/ Defense Department.
- U.S. Medal : Bronze Star decorated by Brig. General MAC CLELLAN  
Advisor at Training Command, General Staff, Rep of USAF  
Armed Forces in 1973
- U.S. Advisors : Major FRED DUNKS, Maintenance Officer, Ordnance Advisor, MAAG 141  
Colonel FRED DUNKS, Advisor to the Chief of CCC, MACV in 1968  
Colonel MAC NAIR, Advisor to the Chief of CCC, MACV in 1971.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV # 116431

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

VEWL.#

I-171 : Yes, N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn  
Last

Thu  
Middle

Kiet  
First

Current Address 20/A22 đg 3 th. 2 - P. 21 - Q. 10 - HCM.

Date of Birth 09-06-29 Place of Birth Cholon

Previous Occupation (before 1975)  
(Rank & Position)

Colonel

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

6/75

To

9/10/87

3. SPONSOR'S NAME:

Hgo van Chuong  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Hgo van Chuong

friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/87

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Như Kiệt  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Nhà thi Diem Nguyen                      | 01-05-1934    | wife                |
| Nguyễn thi Diem <del>Thị Mỹ</del>        | 06-26-59      | Daughter            |
| Nguyễn thi Như Ý                         | 02-03-21      | "                   |
| Nguyễn như Chuân                         | 10-03-63      | Son                 |
| Nguyễn như Hoà                           | 06-20-67      | "                   |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 116431

VEWL.#

I-171 : Yes,

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn  
Last

Thu  
Middle

Kiet  
First

Current Address 20/A22 đg 2th.2 - P.21 - Q.10 - HCM.

Date of Birth 09-06-29 Place of Birth Cholon

Previous Occupation (before 1975) Colonel  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

6/75

To

9/10/87

3. SPONSOR'S NAME:

Hgo van Chuong  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Hgo van Chuong

friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/87

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Như Kiệt  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Nhà thi Diem Nguyen                      | 01-05-1934    | wife                |
| Nguyễn thi Diem Mỹ                       | 06-26-59      | Daughter            |
| Nguyễn thi Như Ý                         | 02-03-21      | "                   |
| Nguyễn như Chuan                         | 10-03-63      | Son                 |
| Nguyễn như Hòa                           | 06-20-67      | "                   |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES ODP-IV No. \_\_\_\_\_

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646/6647

 IMMIGRATION (If known) DEPARTMENT  
 OF THE CATHOLIC WELFARE BUREAU  
 ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES  
 1400 W. 9th STREET, LOS ANGELES, CALIF.

P.O. BOX 15095

## ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: 10-23-84 Diocese of: \_\_\_\_\_
 Your Name: Mr/Mrs/Miss NGO VAN THUONG Phone: (Home) \_\_\_\_\_  
 (Family name) (Middle name) (First) (Work)

 Your Address: \_\_\_\_\_  
 (Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)
Date of Birth: 7-8-30 Place of Birth: Bien Hoa Viet NamDate of Entry to U.S. 8-21-75 From (country or camp): Hong KongMy Alien Registration Number is \_\_\_\_\_ My Naturalization Certificate No. is 811592385Legal Status: Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident Alien \_\_\_\_\_ U.S. Citizen X
 THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.  
 AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

| Name of Principal Emigrant | Date/Place of Birth        | Relation (if any) | Address in Vietnam                                         |
|----------------------------|----------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------|
| NGUYEN NHU KIET            | Sep 6, 29, Cholon Viet Nam | Friend            | Reeducation Camp Box Z 30A<br>Xuân Lộc, Đồng Nai, Viet Nam |

Number of close-relatives accompanying Principal Emigrant: 5 (Full List on back)

## U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

 U.S. Government Agency N/A Last Title/Grade \_\_\_\_\_  
 Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_

## EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

 U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation N/A  
 Last Title/Grade: \_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor: \_\_\_\_\_

## EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

 Ministry or Military Unit Department of Defense Last Title/Grade Colonel, Assistant to Chief of  
 Name/Position of Supervisor: Lt General TRAN VAN DON Studying and Planning office  
of the Defense Department.  
 Was time spent in re-education camp? Yes X No \_\_\_\_\_ How long? 9 years, 6 months

## FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

 School US Army Ordnance Center and School Location APG, Maryland (More information on  
 Type of Degree or Certificate Ordnance Advanced Course back  
 Dates of Employment or Training 1-58 to 7-58  
 (month/year) (month/year)
ASIAN-AMERICANS: N/A Single \_\_\_\_\_ Married \_\_\_\_\_ Male \_\_\_\_\_ Female \_\_\_\_\_

Full name of the mother: \_\_\_\_\_ Her age: \_\_\_\_\_ Address: \_\_\_\_\_

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): \_\_\_\_\_

His current address: \_\_\_\_\_

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Thinh T Ngo Date: 10-23-84SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 23/10/84

IMMIGRATION AND NOTARY PUBLIC

 OF THE CATHOLIC WELFARE BUREAU  
 USOC FORM 8 (revised 12/83)  
 ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES  
 1400 W. 9th STREET, LOS ANGELES, CALIF.
County of: LOS ANGELESMy commission expires: 12/06/85

P.O. BOX 15095

00839 LA 8

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN NHU KIET  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| HO THI DIEM NGUYEN                       | 1-5-34        | Wife                 |
| NGUYEN THI DIEM MY                       | 6-26-59       | Daughter             |
| NGUYEN THI NHU Y                         | 2-3-61        | Daughter             |
| NGUYEN NHU THUAN                         | 10-3-63       | Son                  |
| NGUYEN NHU HOA                           | 6-20-67       | Son                  |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |

**ADDITIONAL INFORMATION:**

- Defense Management Course - Post Graduate Navy School, Monterey, California from 7,73 to 10,73
- US Medal: Bronze star decorated by Brig General MAC CLELLAN, Advisor at Training Command - General Staff Viet Nam Armed Forces in 1973
- US Advisors: Major Fred Dunks, Maintenance officer, Ordnance Advisor MAAG in 1959
- Colonel Fred Dunks, Advisor to the Chief of OCO, Viet Nam MACV in 1968
- Colonel Mac Nair, Advisor to the Chief of OCO, Viet Nam MACV in 1970



Embassy of the United States of America  
Bangkok, Thailand

Oct 30, 85  
(date)

To: Nguyen Nhu Kiet  
20/121 Duong 3, Thang 2  
P. 21, T. P. Ho Chi Minh

Ref: IV No. 116 H31

Interview No. \_\_\_\_\_

Dear Mr. Nguyen Nhu Kiet:

We wish to inform you that you (and your family) are not eligible for the Orderly Departure Program at this time, because you have close relatives residing in Canada. We suggest that you apply for entry visa to Canada.

This requirement was decided by the US Immigration and Naturalization Service in conjunction with the ODP office.

Sincerely,

AT

Orderly Departure Program  
127 Panjabhum Building  
Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120, Thailand

DATE: 10/10/1975

The Orderly Departure Program Office  
131 Soi Tiên Giang  
Sathorn Tai Road  
Bangkok. Thailand 10102



Subject : request for immigration to the U.S under the Ordely Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : NGUYEN-NHU-KIET SEX MALE  
Date and place of birth : 06-09-1929 Cholon (South VIET NAM)  
Family status : Married six children (6)

Before April 30.1975 : Military

Position Rank : Colonel in Ordnance Branch

Military service Number : 49/201.745

Last unit : Defense Departement

After April 30.1975 : Reeducated

Reeducated in camp : BOX 230A Xuan loc Dong Nai

Realeased from camp :

Permanent address for correspondence : 20/A22 đường 3 tháng 2  
Phường 21. Quận 10. TP/ Hồ chí Minh

Following are members of my family that Iwant to go with me to the U.S.

| Order | Name               | Sex    | DOB - POB         | Relationship |
|-------|--------------------|--------|-------------------|--------------|
| 1     | Hồ thị Diệu Nguyễn | Female | 05-01-1934 Huế    | wife         |
| 2     | Nguyễn thị Diệu Mỹ | F      | 26-06-1959 Saigon | children     |
| 3     | Nguyễn thị Như ý   | F      | 03-02-1961 Saigon | "            |
| 4     | Nguyễn như Thuận   | M      | 03-10-1963 Saigon | "            |
| 5     | Nguyễn như Hòa     | M      | 20-06-1967 Saigon | "            |

I am submitting respectfully to your office the attached questionnaire and I would like to request you to consider my eas. I hope that I would be accepted by the U.S. Governement as refugees as wellas all members of my family within the frame work of the Orderly Departure Program.

I sincerely appreciate if you would inform me of the result of my request

Gratefully yours.

NGUYEN-NHU-KIET

Questionnaire For CDP APPLICANTS

Date :

A- Basic identification data :

1-Name NGUYEN NHU KIET

2-Other Name:

3-Date/place of birth :06-09-1929 CHOLON ( South Viet Nam )

4-Residence address:20/A22 đường 3-tháng 2 Phường 21 Quận (District)10

TP/HO Chí Minh

5-Current occupation :reeducated

B-Relatives to accompany me :

| Name                  | date of birth/place of birth | SEX    | MS/Relationship |
|-----------------------|------------------------------|--------|-----------------|
| 1- Hồ thị Diệu Nguyên | 05-01-1934 Huế               | Female | M wife          |
| 2 Nguyen thi Diệu Mỹ  | 26-06-1959 Saigon            | F      | S daughter      |
| 3- Nguyen thị Như ý   | 03-02-1961 Saigon            | F      | S "             |
| 4- Nguyễn-như-Thuận   | 03-10-1963 Saigon            | M      | S son           |
| 5- Nguyễn-như-Hòa     | 20-06-1967 Saigon            | M      | S son           |

C-Relatives outside Viet Nam:

1-Closest relatives in the U.S.

Name:Hồ đang Xuân

(uncle in law

Doãn Hưng (brother in law)

Ngô văn Thương(Friendship):

Nguyễn-phước-Trang:(Friend ship)

2-Closest relatives in other foreign countries

a/name:

Nguyen như An (son)

NGUYEN NHU AI (son)

NGUYEN NHU-TANG(brother)

Nguyen-thi-nga(sister)

Nguyen như Báo (father)

Trần thị Thương(mother)

Nguyễn thị Vỹ (sister)

D-Complete family listing:

1-Father:Nguyễn như Báo

2-Mother Trần thị Thương

3-Spouse:Hồ-thị Diệu nguyên 20/A22 đường 3tháng 2 P.21.Quận 10.TP/Hồ chí-Minh Việt Nam

4-Former spouse(if any)

5-Children: Nguyễn như An

Nguyễn như Ai 660 Richelieu #/3Quebec CIR 1R5 Canada.

Nguyễn thị Diệu, Mỹ :20/A22 đường 3tháng 2 P.21 Quận 10.TP/Ho chí Minh Việt Nam

Nguyễn thị Như ý

Nguyễn như Thuận

Nguyễn như Hòa

..

..

..

6-Biblings:

nguyên như Dội (brother) 94 Cú xá Trần quang Diệu, Quận 3  
Nguyễn thị Nga (sister) Quebec, Canada  
Nguyen thi Vy (sister) Belgique  
Nguyen như Tang (brother) Belgique  
Nguyen như Y (brother) Phú Xuân Nhà Bè.

E-Employment by U.S government agencies or other U.S. organisation of you or your spouse

1/Name of person employer  
2/Date  
3/Title of last position held:  
4/Agency/company/office:  
5/Name of last supervisor:  
6/Reason of living  
7-Training for job in Viet Nam

F-Service with CVN or RVNAF by you or your spouse

1/name of person serving: NGUYEN NHU KIET  
2-Date from 1954 to 1975  
3/Last rank : COLONEL  
4/Ministry/office/military/unit : Defense Departement  
5/Name of supervisor/C.O : Lieutenant General Tran van Don  
6/Reason for leaving : immigrant  
7/Name of American Advisor  
8/U.S training courses in V.N.  
9/U.S award of certificated

G-Training outside VN. of your spouse

1/Name of student/trainer : Nguyễn như Kiệt  
2/School and school address: -Aberdeen school (1957-1958) Ordnance school  
ABERDEEN PROVING GROUNDS-MARYLAND (USA)  
-Defence Management course-Post Graduate Navy School-Monterey-California  
3/Date (1973)  
4/Description of courses  
5/Who paid for training : U.S. found  
( note please attache copies of order, if available )

H-Reeducation of you or your spouse

1/Name of ~~you or your spouse~~ person in reeducation: NGUYEN NHU KIET  
2/ Total time in reeducation : 9 years 5 months  
3/Still in reeducation  
Yes :  / X /  
No :

(If released we must have copy of your release certificates)

1-Any additional remarks:

Signature:  
Nguyễn-nhu-Kiệt

Date : August 1984

11 Please list here all documents attached to this questionnaire

131 Soi Tien Giang  
Sathorn Tai Road  
Bangkok Thailand 10.120

**Tướng mạo quân vụ : NGUYỄN-NHƯ-KIỆT**

- 10/1951 đến 7/1952 : sinh viên sĩ quan trừ bị trường Thủ Đức
- 7/1952- 10/1953-Thiếu úy Pháo binh Tiểu Đoàn 1 Pháo binh-Mang oá Huế
- 10/1952- 01/1954 khóa sinh ngành Quân cụ tại trường Quân Cụ Fontainebleau  
Pháp
- 01/1954-~~6/1956~~ 6/1958 Thiếu úy, Trung, Đại úy dĩ quan Thanh Tra Vũ Khí tại Ty Thanh  
Tra Kỹ Thuật Quân cụ Miền Nam(Saigon và Miền Bắc (Huế)
- 7/1956-7/1957 Đại úy Đại Đội Trưởng Đại Đội Tân trang Quân cụ Saigon
- 7/1956-12/1956 khóa sinh trường Anh Ngữ Quân Đội Saigon.
- 12/1957-7/1958 khóa sinh khóa Quân cụ cao cấp trường Quân cụ ABERDEEN  
PROVING GROUNDS-MARYLAND (Mỹ)
- 8/1958-9/1970.Chủ sự phòng vũ khí, phòng tu bổ Tiếp liệu, chánh sự vụ sở Kỹ  
Thuật, Sở Quân cụ, Cục Quân cụ.cấp bậc liên tiếp:Đại úy,Thiếu Tá,Trung,Đại Tá
- 9/1970-7/1973 Chỉ huy Trưởng trường Quân Cụ-Saigon-Đại Tá.
- 7/1973-10/1975 Đại Tá khóa sinh khóa Defence Management tại Post Graduate  
Navy School Monterey, California Mỹ.
- 11/1973-11/1974 Đại Tá biệt phái Phủ Tổng ủy Công vụ-Saigon.
- 11/1973-30/4/1975 Đại Tá Phó Trưởng Phòng Nghiên Cứu đặc Trách Thiết kế  
Bộ Quốc Phòng-Saigon.

---

**Khóa học (school attended)**

- Ordnance Advanced course -Ordnance School-Aberdeen Proving Grounds-  
Maryland (January 1958-July 1958)
- Defence Management course-Post Graduate Navy School-Monterey-California
- Huỵ Chương Hoa Kỳ (US MEDAL).BRONZE STAR,decorated by Brigade.General  
MAC CLELLAN-advisor at Training Command-General staff Armed Force Việt  
Nam in 1973.
- Major Fred Dunks,maintenance officer,ordnance advisor MAAG in 1959
- Colonel Fred Dunks (same officer as above)advisor to the chief of OCO  
VIỆT NAM MACV in 1968.
- Colonel Mac Hair,advisor to the Chief of OCO Việt Nam Macv in 1970.



EMBASSY OF THE  
UNITED STATES OF AMERICA  
Bangkok, Thailand

Phu ban 5

20/A22 DUONG 3 THANH 2

Date: 4/14/86

P. 21

TIP HO CHI MINH

Request for Documents

Dear: NGUYEN NHU KIET DOB: 6 SEP 29 IV: 116431

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.



- (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

HO THI DIEU NGUYEN AND CHILDREN.

(Total: 5 copies)

- (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).



- (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.



- (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ✓ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: 6 photos).
- \_\_\_\_\_ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.
- \_\_\_\_\_ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.
- \_\_\_\_\_ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- \_\_\_\_\_ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.
- \_\_\_\_\_ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ✓ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai)  
of NGUYEN NHU KIET. IF YOU ARE RELEASE FROM REEDUCATION CAMP
- \_\_\_\_\_ (13) Other: \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

*PK*

Orderly Departure Program  
131 Soi Tien Siang  
Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120, Thailand

# IMMIGRATION AND CITIZENSHIP DIVISION

OF THE CATHOLIC WELFARE BUREAU OF THE  
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES

*Catholic Charities Center - 1400 West Ninth Street - Los Angeles, California 90015 - 353-7211*

HIS EMINENCE TIMOTHY CARDINAL MANNING, D.D., J.C.D., *President*

ELIZABETH S. KIRSNIIS, *Director*

REV. MSGR. JOHN P. LANGUILLE, A.C.S.W., *Director*

May 02, 1986

Mr. Arthur H. Roos  
Director Joint Voluntary Agency  
Orderly Departure Program  
Box 58  
American Embassy  
APO. San Francisco 96346-0001

Ref.: Case IV# 116-431  
PA : Nguyen Nhu Kiet (06)  
Your letter dated 04/14/1986

Sub.: Submission of documents.

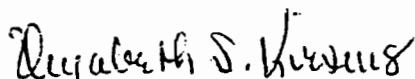
Dear Mr. Roos :

Per your letter dated April 14, 1986, please find enclosed documents reviewed by the Immigration and Citizenship Division of the Catholic Charities, Archdiocese of Los Angeles, California, on behalf of Mr. Ngo Van Thuong, sponsor of the above ODP case (cat. 3 claim).

It is noted that the Pre-1975 ID. card of Mr. Nguyen Nhu Kiet is not available. It is collected by the VN. Authorities at the time entering the re-education camp. He is not released yet.

Should there be any additional information and/or documentation required, please kindly notify Mr. Ngo Van Thuong.

Sincerely,



Elizabeth S. Kirsnis  
Director.

ESK/B1.

cc: USCC/MRS/NY. (Ms. Geraldine Owens).  
Mr. Ngo Van Thuong.  
CC/ICD/ODP file.

Hawthorne, October 09, 1987

To : ODP Office  
American Embassy  
Box 58  
APO San Francisco 96346

From : Ngo Van Thuong  
13400 Doty Avenue # 12  
Hawthorne, CA. 90250  
Ref. : Case IV# 116.431  
(PA. Nguyen Nhu Kiet (06)).  
Your letter of 04/14/1986.  
Subj.: Submission of document.  
Request of LOI.

Dear Sir/Madam :

I would like to let you know that Mr. Nguyen Nhu Kiet, PA of the above IV. case, has been released from the re-education camp by the Vietnamese Authorities on 09/10/1987. He is now returned to live with his family at No.: 20/A22 Duong 3-2, Q.10, HoChiMinh City

Enclosed please find his Release Permit with translation requested by your letter in reference.

If there are no further documentation and/or information required, please kindly issue a Letter of Introduction, if possible.

Your consideration in this humanitarian matter will be appreciated.  
Respectfully yours,

*Thuong van Ngo*

Ngo Van Thuong.

Encl.: as stated.



## Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: - 3 NOV 1987Reference File: IV- 116431

Dear Sir/Madam:

☐ We have received the documents you/your relatives recently sent us.

☐ We have not received any/all of the documents we requested in our letter of \_\_\_\_\_.

☒ We have received your letter of 09 Oct. 1987  
and have reviewed your relatives' files.

☐ We have recently reviewed the above mentioned files.

*pertaining to the above file.*

*We have sent the enclosed form to your friend's address on 7 Nov. 1985. His relatives in Canada should apply for him unless he has now close relatives in the U.S.*

*You may send the enclosed form either to your friend in Vietnam or to his sons in Canada.*

Please inform us promptly of any changes of your or your relatives' address. When writing us always refer to the IV number(s) above.

Sincerely,

*GWL*

Orderly Departure Program  
American Embassy - Box 58  
APO San Francisco 96346-0001



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

- 3 NOV 1987  
(date)

To: NGUYEN NHU KIET  
20/A22 DUONG 3-2, Q. 10  
T.P. HO CHI MINH

Re: IV No. 116431  
Interview No.           

Dear NGUYEN NHU KIET:

We wish to inform you that you (and your family) are not eligible for the Orderly Departure Program at this time, because you have close relatives residing in Canada. We suggest that you apply for entry visa to Canada.

This requirement was decided by the US Immigration and Naturalization Service in conjunction with the ODP office.

Sincerely,

*GWC*

Orderly Departure Program  
Panjabhum Building  
127 Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120  
Thailand



Employment and Immigration Canada  
Immigration Canada  
1616 ouest, boul. Dorchester  
2e étage  
Montréal, Québec H3H 1P8

Votre référence Your file

Notre référence Our file  
2495-6-76406

Le 1er février 1985

Monsieur Nhu An NGUYEN  
P.O. Box 402, La Cité  
Montréal, Québec  
H2W 2N9

Les présentes ont trait à l'engagement que vous avez pris, dans le cadre de la réunion des familles au Vietnam, de parrainer votre père Nhu Kiet NGUYEN et famille.....  
.....

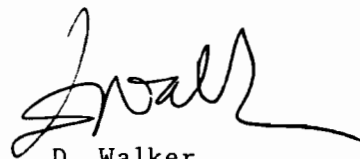
Il ressort des renseignements que vous avez fournis en ce qui a trait aux arrangements financiers que vous n'êtes pas en mesure de satisfaire aux exigences liées au parrainage.

L'ambassade du Canada à Bangkok n'étant pas accessible aux personnes demeurées au Vietnam, nous vous suggérons de réactiver votre engagement lorsque vous serez en mesure d'améliorer votre situation financière.

Le cas échéant, nous vous prions de contacter le Ministère des Communautés culturelles et de l'Immigration du Québec, au 355 rue McGill, à Montréal, au numéro de téléphone suivant: 873-5871.

Nous regrettons pour l'instant de ne pouvoir être plus favorable à votre demande de parrainage.

DW/ev

  
D. Walker  
Agent d'Immigration

Canada



Emploi et                      Employment and  
Immigration Canada      Immigration Canada  
1616 ouest, boul. Dorchester  
2e étage  
Montréal, Québec      H3H1P8

Your file      Votre référence

Our file      Notre référence

2495-6-76406

Le 1er février 1985

Monsieur Nhu An NGUYEN  
P.O. Box 402, La Cité  
Montréal, Québec  
H2W 2N9

Monsieur,

Les renseignements que vous avez fournis  
dans votre engagement pour aider votre soeur Thi Dieu My NGUYEN

ont été soigneusement examinés et révèlent que vous ne pouvez  
pas satisfaire aux exigences ayant trait à l'engagement à  
aider un parent. Votre engagement ne peut donc être accepté.

J'ai le regret de vous informer que votre/  
vos parent/s ne pourra (pourront) venir au Canada pour l'instant.

Si, toutefois, votre situation s'améliore à  
l'avenir, vous pourrez communiquer avec nous et nous établirons  
si vous êtes en mesure de signer un nouvel engagement.

DW/ev

D. Walker  
Agent d'Immigration



The information you provided in your  
undertaking of assistance for

indicates that you are unable to meet the requirements of  
the regulations applicable to assisted relatives.

I regret to inform you that there is  
no possibility of accepting your undertaking at the present  
time. Your relative(s) will, therefore, not be able to  
come to Canada at this time.

Should your situation improve at a later  
date, please communicate with this office and we will determine  
if a new undertaking can be signed by you.

 **Emploi et  
Immigration Canada**      **Employment and  
Immigration Canada**

1616 ouest, boul. Dorchester  
2e étage  
Montréal, Québec      H3H 1P8

*Your file*      *Votre référence*

*Our file*      *Notre référence*

2495-6-76406

Le 1er février 1985

Monsieur Nhu An NGUYEN  
P.O. Box 402 La Cité  
Montréal, Québec  
H2W 2N9

Monsieur,

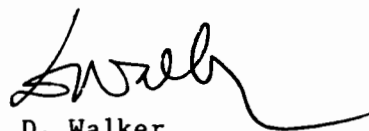
Les renseignements que vous avez fournis  
dans votre engagement pour aider votre soeur Nhuy Thi NGUYEN

ont été soigneusement examinés et révèlent que vous ne pouvez  
pas satisfaire aux exigences ayant trait à l'engagement à  
aider un parent. Votre engagement ne peut donc être accepté.

J'ai le regret de vous informer que votre/  
vos parent/s ne pourra (pourront) venir au Canada pour l'instant.

Si, toutefois, votre situation s'améliore à  
l'avenir, vous pourrez communiquer avec nous et nous établirons  
si vous êtes en mesure de signer un nouvel engagement.

DW/ev

  
D. Walker  
Agent d'Immigration



Emploi et  
Immigration Canada

Employment and  
Immigration Canada

Your file

Votre référence

Our file

Votre dossier

The information you provided in your  
undertaking of assistance for

indicates that you are unable to meet the requirements of  
the regulations applicable to assisted relatives.

I regret to inform you that there is  
no possibility of accepting your undertaking at the present  
time. Your relative(s) will, therefore, not be able to  
come to Canada at this time.

Should your situation improve at a later  
date, please communicate with this office and we will determine  
if a new undertaking can be signed by you.

Ngày 14 tháng 6, năm 1988

Kính gửi Bà Hội Trưởng

Hội Gia đình Tù nhân Chính trị Việt Nam

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Tiếp theo cuộc điện đàm với Bà hôm 1-6-88, tôi có nhận được thư phúc đáp của Bà đề ngày 1-6-88. Tôi xin đa tạ Bà vì sự quan tâm và giúp đỡ của Bà đối với hồ sơ xin tị nạn của bạn tôi, anh Nguyễn - Như - Kiệt.

Kèm theo đây, tôi gửi đến Bà:

- 1) 2 bản Political Prisoner Registration Form
- 2) 2 bản Intake Form của Nguyễn - Như - Kiệt (a)
- 3) Bản chính ba lá thư ngày 1-2-85 của Immigration Canada trả lời cho Nguyễn - Như - Ân. Không chấp nhận cho thường sự bảo lãnh:
  - cha là Nguyễn - Như - Kiệt và gia đình,
  - hai em gái trên 21 tuổi là Nguyễn - Thị - Diễm Mỹ và Nguyễn - Thị - Như - Ý

Tôi đã bảo cháu Nguyễn - Như - Ân ở Canada tiếp tục xin Immigration Canada để có thư trả lời chính thức mới nhất của cơ quan này.

- 2 -

ngõ hân bô<sup>2</sup> tuc hồ sơ xin ODP bên Hoa-Kỳ,  
như sự chỉ dẫn của Bà trong thư 1-6-88 nêu trên.  
Khi có được thư trả lời của Immigration Canada,  
tôi sẽ gửi đến Bà ngay.

Tôi xin thành thật cảm ơn Bà Hội Trưởng

Kính thư,

Ngo van Thuong

NGO VAN THUONG

- (a) Trong Intake Form, nơi mục Nghề nghiệp của  
bạn tôi, tôi không biết nên điền như thế  
nào, vì bạn đang nghi<sup>2</sup> dưỡng sức sau hơn  
12 năm tù đày của C.S. !



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIÁO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIÁO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 21 tháng 5 năm 1988

Kính gửi: Ông Ngô Văn Thường

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thư và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thư tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ  
Chủ Tịch

HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Như Kiết

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC: (Bản sao, mỗi thứ 2 bản)

(X) copy của bản tin & được chấp thuận vào Canada  
và tất cả giấy tờ liên hệ khác

(X) ĐIỀN VÀO MẪU ĐÍNH KẼM (Mỗi mẫu 2 bản)

Ngô Văn Thường

Ngày 7 tháng 12, năm 1987

Kính gửi Bà Hội Trưởng,  
Hội Gia Đình Từ Nhân Chính Trị Việt Nam  
P. O. Box 5435  
Arlington, Virginia 22205-0635

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Tôi là hội viên của quý Hội, có việc sau đây trân trọng kính trình Bà Hội Trưởng :

Tôi có một bạn đã phục vụ Ngành Quân Cụ QLVNCH hơn 20 năm là cựu Đại Tá Nguyễn Như Kiệt, vừa được CSVN cho ra trại ngày 10-9-87, sáu 12 năm, 2 tháng, 25 ngày học tập cải tạo (Giấy Ra Trại và bản dịch, phụ bản 1 đính kèm).

Trong năm 1984, sau khi hay tin Chính phủ Hoa Kỳ đồng ý nhận 10000 tù nhân chính trị, tôi đã làm thủ tục bảo lãnh anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình vợ con anh gồm năm người (đơn bảo lãnh ngày 10-23-84, phụ bản 2 đính kèm). Hồ sơ bảo lãnh được cấp số IV 116431.

Đến ngày 30-10-85, tôi nhận được thư của ODP (Phụ bản 3 đính kèm) cho hay là gia đình bạn tôi không hội đủ điều kiện của chương trình ODP vì có thân nhân ở Canada. Tôi nghĩ là văn phòng ODP ở Thái Lan có nhận được đơn của anh Nguyễn Như Kiệt đã lên lút gọi từ Việt Nam ngày 15-9-84 (Phụ bản 4 đính kèm), trong đó anh có kê khai hai đứa con là Nguyễn Như Ân và Nguyễn Như Ái ở Canada. Tôi được biết hai con anh ở Canada còn vừa đi học, vừa đi làm bán thời gian, lỗi tức kèm, nên khi cháu lớn lên xin bảo lãnh gia đình cha mẹ ở Việt Nam thì đơn đã không được chấp thuận, vì lẽ cháu không có đủ khả năng tài chánh để bảo trợ!

May thay, sang năm 1986, tôi lại được thư ngày 14-4-86 của ODP yêu cầu bổ túc hồ sơ bảo lãnh anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình (Phụ bản 5 đính kèm). Tôi đã bổ túc ngay đúng theo sự đòi hỏi của ODP và nhờ Hội USCC tại Los Angeles gửi đến ODP ngày 2-5-86 (Thư của USCC, phụ bản 6 đính kèm).

Sau khi nhận được Giấy Ra Trại của bạn tôi, tôi đã nhờ phiên dịch gọi cho ODP và xin văn phòng ODP xét cấp LỜI cho bạn tôi (Thư 9-10-87, phụ bản 7 đính kèm). Nhưng sau đó, tôi rất ngạc nhiên nhận được thư ngày 3-11-87 của ODP (Phụ bản 8 đính kèm) cho biết họ đã gọi thư hồi năm 1985 cho bạn tôi bảo thân nhân ở Canada bảo lãnh.

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Qua sử trình bày trên đây, tôi nhận thấy có sự bất nhất của văn phòng ODP. Cũng một hồ sơ, khi họ bảo không đủ điều kiện, khi họ bảo bổ túc các văn kiện để được cứu xét, và cuối cùng họ lại bảo không đủ điều kiện vì có thân nhân ở Canada. Trường hợp hai cháu ở Canada vừa đi học, vừa đi làm, lời tức thắp rất khó được Chính phủ Canada chấp thuận cho bảo trợ gia đình khá đông người. Cứ xét qua những đơn xin ODP thông thường (không thuộc diện Từ nhân Chính Trị), quyết định của văn phòng ODP kể ra cũng hợp lý. Tuy nhiên, trường hợp của bạn tôi là một cựu Sĩ quan đã từng được huấn luyện tại các Quân trường của Quân Đội Hoa kỳ (US Army Ordnance School tại Aberdeen Proving Ground, Maryland, năm 1957-58 và khoa International Defense Management tại Navy Management System Center, Monterey, California, năm 1973) và đã từng làm việc sát cánh với các Cố vấn Hoa kỳ để xin tiếp liệu quân cụ cho QLVNCH, và cũng vì sự cộng tác mật thiết đó mà bạn đã phải trả một cái giá rất đắt là đã chịu bao nhiêu gian khổ và tủi nhục trong thời gian dài hơn 12 năm trong các trại cải tạo Cộng sản từ Nam chí Bắc!

Hôm nay, tôi gởi thủ này để xin Bà Hội Trưởng vui lòng can thiệp với Bộ Ngoại Giao Hoa kỳ xét lại trường hợp thiết thời của bạn tôi và cấp "Thẻ Giới Thiệu" cho anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình được nhập cảnh Hoa kỳ.

Toi xin thành thật cảm ơn Bà Hội Trưởng.

Kính thủ,

Ngô Văn Thuồng

Ngô Văn Thuồng

Dính kèm :

- 8 phụ bản (mỗi thủ 2 bản)

Ngô Văn Thuòng

Ngày 7 tháng 12, năm 1987

Kính gởi Bà Hội Trưởng<sup>2</sup>  
Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam  
P. O. Box 5435  
Arlington, Virginia 22205-0635

Kính thưa Bà Hội Trưởng<sup>2</sup>,

Tôi là hội viên của quý Hội, có việc sau đây trân trọng kính trình Bà Hội Trưởng :

Tôi có một bạn đã phục vụ Ngành Quân Cụ QLVNCH hơn 20 năm là cựu Đại Tá Nguyễn Nhữ Kiệt, vừa được CSVN cho ra trại ngày 10-9-87, sáu 12 năm, 2 tháng, 25 ngày học tập cải tạo (Giấy Ra Trại và bản dịch, phụ bản 1 đính kèm).

Trong năm 1984, sau khi hay tin Chính phủ Hoa Kỳ đồng ý nhận 10000 tù nhân chính trị, tôi đã làm thủ tục bảo lãnh anh Nguyễn Nhữ Kiệt và gia đình vợ con anh gồm năm người (dồn bảo lãnh ngày 10-23-84, phụ bản 2 đính kèm). Hồ sơ bảo lãnh được cấp số IV 116431.

Đến ngày 30-10-85, tôi nhận được thư của ODP (Phụ bản 3 đính kèm) cho hay là gia đình bạn tôi không hội đủ điều kiện của chương trình ODP vì có thân nhân ở Canada. Tôi nghĩ là vẫn phòng ODP ở Thái Lan có nhận được đơn của anh Nguyễn Nhữ Kiệt đã lên lưt gởi từ Việt Nam ngày 15-9-84 (Phụ bản 4 đính kèm), trong đó anh có kê khai hai đứa con là Nguyễn Nhữ Ân và Nguyễn Nhữ Ai ở Canada. Tôi được biết hai con anh ở Canada còn vừa đi học, vừa đi làm bán thời gian, lối tức kém, nên khi cháu lớn lắm dồn xin bảo lãnh gia đình cha mẹ ở Việt Nam thì dồn đã không được chấp thuận, vì lẽ cháu không có đủ khả năng tài chánh để bảo trợ!

May thay, sang năm 1986, tôi lại được thư ngày 14-4-86 của ODP yêu cầu bổ túc hồ sơ bảo lãnh anh Nguyễn Nhữ Kiệt và gia đình (Phụ bản 5 đính kèm). Tôi đã bổ túc ngay đúng theo sự đòi hỏi của ODP và nhờ Hội USCC tại Los Angeles gởi đến ODP ngày 2-5-86 (Thư của USCC, phụ bản 6 đính kèm).

Sau khi nhận được Giấy Ra Trại của bạn tôi, tôi đã nhờ phiên dịch gởi cho ODP và xin văn phòng ODP xét cấp LOI cho bạn tôi (Thư 9-10-87, phụ bản 7 đính kèm). Nhưng sau đó, tôi rất ngạc nhiên nhận được thư ngày 3-11-87 của ODP (Phụ bản 8 đính kèm) cho biết họ đã gởi thư hồi năm 1985 cho bạn tôi bảo thân nhân ở Canada bảo lãnh.

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Qua sử trình bày trên đây, tôi nhận thấy có sự bất nhất của văn phòng ODP. Cũng một hồ sơ, khi họ báo không đủ điều kiện, khi họ báo bỏ tục các văn kiện để được cứu xét, và cuối cùng họ lại báo không đủ điều kiện vì có thân nhân ở Canada. Trường hợp hai cháu ở Canada vừa đi học, vừa đi làm, lời tức thắp rất khó được Chính phủ Canada chấp thuận cho bảo trợ gia đình khá đông người. Cứ xét qua những đơn xin ODP thông thường (không thuộc diện Từ nhân Chính Trị), quyết định của văn phòng ODP kẻ ra cũng hợp lý. Tuy nhiên, trường hợp của bạn tôi là một cựu Sĩ quan đã từng được huấn luyện tại các Quân trường của Quân Đội Hoa kỳ (US Army Ordnance School tại Aberdeen Proving Ground, Maryland, năm 1957-58 và khóa International Defense Management tại Navy Management System Center, Monterey, California, năm 1973) và đã từng làm việc sát cánh với các Cố vấn Hoa kỳ để xin tiếp liệu quân cụ cho QLVNCH, và cũng vì sự công tác mất thiết đó mà bạn đã phải trả một cái giá rất đắt là đã chịu bao nhiêu gian khổ và tủi nhục trong thời gian dài hơn 12 năm trong các trại cải tạo Cộng sản từ Nam chí Bắc!

Hôm nay, tôi gởi thủ này để xin Bà Hội Trưởng vui lòng can thiệp với Bộ Ngoại Giao Hoa kỳ xét lại trường hợp thiết thời của bạn tôi và cấp "Thẻ Giới Thiệu" cho anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình được nhập cảnh Hoa kỳ.

Toi xin thành thật cảm ơn Bà Hội Trưởng.

Kính thủ,

*Ngô Văn Thuòng*

Ngô Văn Thuòng

Dính kèm :

- 8 phụ bản (mỗi thủ 2 bản)

Ngô Văn Thường

Ngày 7 tháng 12, năm 1987

Kính gửi Bà Hội Trưởng  
Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam  
P. O. Box 5435  
Arlington, Virginia 22205-0635

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Tôi là hội viên của quý Hội, có việc sau đây trân trọng kính trình Bà Hội Trưởng :

Tôi có một bạn đã phục vụ Ngành Quân Cụ QLVNCH hơn 20 năm là cựu Đại Tá Nguyễn Như Kiệt, vừa được CSVN cho ra trại ngày 10-9-87, sáu 12 năm, 2 tháng, 25 ngày học tập cải tạo (Giấy Ra Trại và bản dịch, phụ bản 1 đính kèm).

Trong năm 1984, sau khi hay tin Chính phủ Hoa Kỳ đồng ý nhận 10000 tù nhân chính trị, tôi đã làm thủ tục bảo lãnh anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình vợ con anh gồm năm người (đơn bảo lãnh ngày 10-23-84, phụ bản 2 đính kèm). Hồ sơ bảo lãnh được cấp số IV 116431.

Đến ngày 30-10-85, tôi nhận được thư của ODP (Phụ bản 3 đính kèm) cho hay là gia đình bạn tôi không hội đủ điều kiện của chương trình ODP vì có thân nhân ở Canada. Tôi nghĩ là vấn đề ODP ở Thái Lan có nhận được đơn của anh Nguyễn Như Kiệt đã lên lút gọi từ Việt Nam ngày 15-9-84 (Phụ bản 4 đính kèm), trong đó anh có kê khai hai đứa con là Nguyễn Như Ân và Nguyễn Như Ai ở Canada. Tôi được biết hai con anh ở Canada còn vừa đi học, vừa đi làm ban thời gian, lối túc kềm, nên khi cháu lớn lắm đơn xin bảo lãnh gia đình cha mẹ ở Việt Nam thì đơn đã không được chấp thuận, vì lẽ cháu không có đủ khả năng tài chánh để bảo trợ!

May thay, sang năm 1986, tôi lại được thư ngày 14-4-86 của ODP yêu cầu bổ túc hồ sơ bảo lãnh anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình (Phụ bản 5 đính kèm). Tôi đã bổ túc ngay đúng theo sự đòi hỏi của ODP và nhờ Hội USCC tại Los Angeles gửi đến ODP ngày 2-5-86 (Thư của USCC, phụ bản 6 đính kèm).

Sau khi nhận được Giấy Ra Trại của bạn tôi, tôi đã nhờ phiên dịch gọi cho ODP và xin văn phòng ODP xét cấp LOI cho bạn tôi (Thư 9-10-87, phụ bản 7 đính kèm). Nhưng sau đó, tôi rất ngạc nhiên nhận được thư ngày 3-11-87 của ODP (Phụ bản 8 đính kèm) cho biết họ đã gọi thư hồi năm 1985 cho bạn tôi bảo thân nhân ở Canada bảo lãnh.

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Qua sự trình bày trên đây, tôi nhận thấy có sự bất nhất của văn phòng ÔDP. Cùng một hồ sơ, khi họ báo không đủ điều kiện, khi họ báo bổ túc các văn kiện để được cứu xét, và cuối cùng họ lại báo không đủ điều kiện vì có thân nhân ở Canada. Trường hợp hải châu ở Canada vừa đi học, vừa đi làm, lời tức thắp rất khó được Chính phủ Canada chấp thuận cho bảo trợ gia đình khá đông người. Cứ xét qua những đơn xin ÔDP thông thường (không thuộc diện Từ nhân Chính Trị), quyết định của văn phòng ÔDP kể ra cũng hợp lý. Tuy nhiên, trường hợp của bạn tôi là một cựu Sĩ quan đã từng được huấn luyện tại các Quân trường của Quân Đội Hoa kỳ (US Army Ordnance School tại Aberdeen Proving Ground, Maryland, năm 1957-58 và khóa International Defense Management tại Navy Management System Center, Monterey, California, năm 1973) và đã từng làm việc sát cánh với các Cố vấn Hoa kỳ để xin tiếp liệu quân cụ cho QLVNCH, và cũng vì sự công tác mất thiết đó mà bạn đã phải trả một cái giá rất đắt là đã chịu bao nhiêu gian khổ và tủi nhục trong thời gian dài hơn 12 năm trong các trại cải tạo Cộng sản từ Nam chí Bắc!

Hôm nay, tôi gửi thủ này để xin Bà Hội Trưởng vui lòng can thiệp với Bộ Ngoại Giao Hoa kỳ xét lại trường hợp thiết thời của bạn tôi và cấp "Thẻ Giới Thiệu" cho anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình được nhập cảnh Hoa kỳ.

Toi xin thành thật cảm ơn Bà Hội Trưởng.

Kính thủ,

Ngô Văn Thuồng

Ngô Văn Thuồng

Dính kèm :

- 8 phụ bản (mỗi thủ 2 bản)

Ngô Văn Thuởng

Ngày 7 tháng 12, năm 1987

Kính gửi Bà Hội Trưởng<sup>2</sup>  
Hội Gia Đình Từ Nhân Chính Trị Việt Nam  
P. O. Box 5435  
Arlington, Virginia 22205-0635

Kính thưa Bà Hội Trưởng<sup>2</sup>,

Tôi là hội viên của quý Hội, có việc sau đây trân trọng kính trình Bà Hội Trưởng :

Tôi có một bạn đã phục vụ Ngành Quân Cụ QLVNCH hơn 20 năm là cựu Đại Tá Nguyễn Như Kiệt<sup>2</sup>, vừa được CSVN cho ra trại ngày 10-9-87, sau 12 năm, 2 tháng, 25 ngày học tập cải tạo (Giấy Ra Trại và bản dịch, phụ bản 1 đính kèm).

Trong năm 1984, sau khi hay tin Chính phủ Hoa Kỳ đồng ý nhận 10000 tù nhân chính trị, tôi đã làm thủ tục bảo lãnh anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình vợ con anh gồm năm người (dồn bảo lãnh ngày 10-23-84, phụ bản 2 đính kèm). Hồ sơ bảo lãnh được cấp số IV 116431.

Đến ngày 30-10-85, tôi nhận được thư của ODP (Phụ bản 3 đính kèm) cho hay là gia đình bạn tôi không hội đủ điều kiện của chương trình ODP vì có thân nhân ở Canada. Tôi nghĩ là văn phòng ODP ở Thái Lan có nhận được đơn của anh Nguyễn Như Kiệt đã lên lưt gọi từ Việt Nam ngày 15-9-84 (Phụ bản 4 đính kèm), trong đó anh có kê khai hai đứa con là Nguyễn Như Ân và Nguyễn Như Ai ở Canada. Tôi được biết hai con anh ở Canada, còn vừa đi học, vừa đi làm bán thời gian, lỗi tức kèm, nên khi cháu lớn làm đơn xin bảo lãnh gia đình cha mẹ ở Việt Nam thì đơn đã không được chấp thuận, vì lẽ cháu không có đủ khả năng tài chánh để bảo trợ!

May thay, sang năm 1986, tôi lại được thư ngày 14-4-86 của ODP yêu cầu bổ túc hồ sơ bảo lãnh anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình (Phụ bản 5 đính kèm). Tôi đã bổ túc ngay đúng theo sự đòi hỏi của ODP và nhờ Hội USCC tại Los Angeles gọi đến ODP ngày 2-5-86 (Thư của USCC, phụ bản 6 đính kèm).

Sau khi nhận được Giấy Ra Trại của bạn tôi, tôi đã nhờ phiên dịch gọi cho ODP và xin văn phòng ODP xét cấp LỜI cho bạn tôi (Thư 9-10-87, phụ bản 7 đính kèm). Nhưng sau đó, tôi rất ngạc nhiên nhận được thư ngày 3-11-87 của ODP (Phụ bản 8 đính kèm) cho biết họ đã gọi thư hồi năm 1985 cho bạn tôi bảo thân nhân ở Canada bảo lãnh.

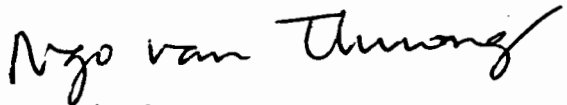
Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Qua sự trình bày trên đây, tôi nhận thấy có sự bất nhất của văn phòng ODP. Cùng một hồ sơ, khi họ báo không đủ điều kiện, khi họ báo bỏ tục các văn kiện để được cứu xét, và cuối cùng họ lại báo không đủ điều kiện vì có thân nhân ở Canada. Trường hợp hải châu ở Canada vừa đi học, vừa đi làm, lời tức thắp rất khó được Chính phủ Canada chấp thuận cho báo trở gia đình kha đồng người. Cứ xét qua những đơn xin ODP thông thường (không thuộc diện Từ nhân Chính Trị), quyết định của văn phòng ODP kẻ ra cũng hợp lý. Tuy nhiên, trường hợp của bạn tôi là một cựu Sĩ quan đã từng được huấn luyện tại các Quân trường của Quân Đội Hoa kỳ (US Army Ordnance School tại Aberdeen Proving Ground, Maryland, năm 1957-58 và khóa International Defense Management tại Navy Management System Center, Monterey, California, năm 1973) và đã từng làm việc sát cạnh với các Cố vấn Hoa kỳ để xin tiếp liệu quân cụ cho QLVNCH, và cũng vì sự công tác mật thiết đó mà bạn đã phải trả một cái giá rất đắt là đã chịu bao nhiêu gian khổ và tủi nhục trong thời gian dài hơn 12 năm trong các trại cải tạo Cộng sản từ Nam chí Bắc!

Hôm nay, tôi gởi thủ này để xin Bà Hội Trưởng vui lòng can thiệp với Bộ Ngoại Giao Hoa kỳ xét lại trường hợp thiết thời của bạn tôi và cấp "Thẻ Giới Thiệu" cho anh Nguyễn Như Kiệt và gia đình được nhập cảnh Hoa kỳ.

Tôi xin thành thật cảm ơn Bà Hội Trưởng.

Kính thư,



Ngô Văn Thương

Dính kèm :

- 8 phụ bản (mỗi thư 2 bản)

From Ngô Văn Thuong



MAR 24 1988

Kính gửi Bà Hội Trưởng  
Hội Gia đình Tự Nhân Chánh trị VN  
P.O. Box 5435  
Arlington, Virginia 22205-0635

THUONG V. NGO

P 814 845 980



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

297445

Hold

6-17

3RD Notice

Return

Postage from  
Jan 1988

2-0-1991

Phụ bản 1

14# 116 #31

BỘ NỘI VỤ  
Trại XUAN LOC  
Số 108 GRT -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 0 | 0 | 7 | 7 | 8 | 0 | 2 | 9 | 3 | 2 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SIISLD

# GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 08/QĐ ngày 20 tháng 08 năm 1987

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN NHƯ KIẾT Sinh năm 19 29

Các tên gọi khác

Nơi sinh /THUẬN / DUY X / Chợ lớn -

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

20/A22 Đường 3-2 . Quận 10. TP/ HO CHI MINH

Can tội Đại tá phó trưởng phòng nghiên cứu và thiết kế . BQP

Bị bắt ngày 14/6/1975 Án phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 20/A22 Đường 3-2 . Quận 10. TP/ HO CHI MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao , nội quy không sai phạm

"Quản chế : 12 tháng "

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 25 tháng 09 năm 1987

Làm tay người trả phí  
Nguyễn như Kiết .

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

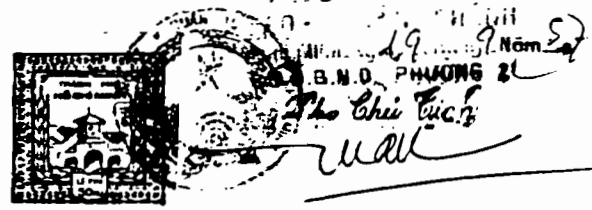
Nay 10 tháng 9 năm 19 87

Giám thị

Nguyễn như Kiết

Thiếu tá : Nguyễn thanh Tân

HƯNG THẬT



MINISTRY OF INTERIOR  
-----  
Camp : XUANLOC  
No.: 108 /GRT  
-----

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET-NAM  
Independence-Liberty-Happiness  
-----

RELEASE PERMIT

- By circular No.966-BCA/TT dated May 31,1961 of the Ministry of Interior.
- Executing the Release Order No.:08/QDdated 08/20/1987 of the Ministry of Interior.

This RELEASE PERMIT is issued to :  
Full name : NGUYEN NHU KIET  
Nickname : - Secret name :  
Date & Place of birth : in 1929 at ChoLon  
Permanent residence registration before being arrested:  
20/A22 Duong 3-2, Quan 10, TP/ HoChiMinh  
Guilty of being : Colonel, Deputy-Chief of Studying & Planning Bureau/  
Arrested on : 06/14/1975 Defense Department.  
Sentence to : Re-Education Camp  
Now returned to live at: 20/A22 Duong 3-2, Quan 10, TP/HoChiMinh  
  
Judging on re-education progress :  
During the time in Camp, had made effort to acheive all assigned  
duties and observed strictly the Camp regulations.  
  
Probation period : 12 months.  
The interested party has to report in person to the Local Authorities  
upon return.

|                         |                     |                         |
|-------------------------|---------------------|-------------------------|
| Right index fingerprint | Full name,Signature | On 09/10/1987           |
| Nuyen Nhu Kiet          | of the bearer       | The Superintendent      |
| Serial No.:             | NguyenNhu Kiet      | Signed & sealed:        |
| Done at :               |                     | Major Nguyen Thanh Tam. |

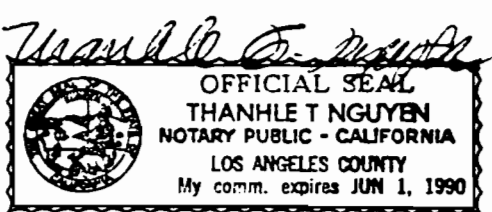
-----  
TRANSLATOR : Levan Ban  
Certify true and correct translation.

Los Angeles County )  
State of California) ss

NOTARY PUBLIC:

*Thuanle T. Nguyen*  
\_\_\_\_\_  
(signature)

Subscribed and sworn to  
before me this 08th day  
of October, 1987.



Ngô Văn Thưởng

Ngày 18 tháng 3, năm 1988

Kính gửi Bà Hội Trưởng  
Hội Gia Đình Tù Nhân Chánh Trị Việt Nam  
P.O. Box 5435  
Arlington, Virginia 22205-0635

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Ngày 7 tháng 12, năm 1987, tôi có gửi lá  
thiệp (sao bản đính kèm) để xin quý Hội can thiệp  
với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cứu xét cho bạn tôi là  
Nguyễn Như Kiệt, một cựu Sĩ quan cải tạo, và  
gia đình anh được nhập cảnh Hoa Kỳ.

Trân trọng kính xin Bà Hội Trưởng vui lòng  
giúp cho tôi được biết kết quả của việc can thiệp  
nêu trên, để tôi tiện thông báo cho anh Nguyễn  
Như Kiệt được rõ. Nếu hồ sơ của anh có cần văn  
kiện bổ túc, kính xin quý Hội cho biết để tôi  
kịp thời gửi đến quý Hội.

Tôi xin thành thật cảm ơn Bà Hội Trưởng.

Kính thư,

Ngô Văn Thưởng

Ngô Văn Thưởng

Ngô Văn Thưởng

Ngày 18 tháng 3, năm 1988

Kính gửi Bà Hội Trưởng  
Hội Gia Đình Tù Nhân Chánh Trị Việt Nam  
P.O. Box 5435  
Arlington, Virginia 22205-0635

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Ngày 7 tháng 12, năm 1987, tôi có gởi lá  
thủ (sao bản đính kèm) để xin quý Hội can thiệp  
với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cứu xét cho bạn tôi là  
Nguyễn Như Kiệt, một cựu Sĩ quan cải tạo, và  
gia đình anh được nhập cảnh Hoa Kỳ.

Trân trọng kính xin Bà Hội Trưởng vui lòng  
giúp cho tôi được biết kết quả của việc can thiệp  
nêu trên, để tôi tiện thông báo cho anh Nguyễn  
Như Kiệt được rõ. Nếu hồ sơ của anh có cần văn  
kiện bổ túc, kính xin quý Hội cho biết để tôi  
kịp thời gởi đến quý Hội.

Tôi xin thành thật cảm ơn Bà Hội Trưởng.

Kính thư,

Ngô Văn Thưởng  
Thưởng

Coi lại lá thư  
này.  
Kính có gửi  
bản sao như  
thư gửi.

dem số  
Bn 6  
19/11/87

COMPUTERIZED

Thieu'

7.171

101

C O N T R O L

☐ Card  
☒ Doc. Request; Form  
☐ Release Order  
☐ Computer  
☐ Form "D"  
☐ ODP/Date \_\_\_\_\_  
☐ Membership; Letter

- chờ bộ tước giấy tờ ọ chấp thuận vào Canada  
- filed 6/20/88  
7/21/88